

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn người đứng đầu

**và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học,
cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG		
ĐẾN Số: 3007 Ngày: 01/04/2026		
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIẢ
CT L.N.Châu		
Đ.T.Trung		
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phụng	x	
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực		
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiên		
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hùng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX	x	x
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Công TĐTTP		

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là hiệu trưởng) và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là phó hiệu trưởng).

2. Thông tư này áp dụng đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 và hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15. Tiêu chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng áp dụng theo quy định tại Thông tư này và các quy định đối với lực lượng vũ trang.

3. Tiêu chuẩn đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước ngoài thực hiện theo nội dung Hiệp định; trường hợp Hiệp định không quy định thì thực hiện theo quy định của Thông tư này.



97

Điều 2. Tiêu chuẩn chung đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Có phẩm chất đạo đức tốt.
2. Có đủ sức khỏe để thường xuyên, trực tiếp quản lý, điều hành công việc.
3. Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và có năng lực xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục công lập phải đáp ứng các yêu cầu của vị trí việc làm và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước về viên chức quản lý.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 2 Thông tư này và các quy định sau:

1. Có trình độ tiến sĩ và có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn của cơ sở giáo dục đại học.
2. Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu phù hợp với trình độ đào tạo của cơ sở giáo dục.
3. Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục đại học từ cấp trưởng khoa, phòng, ban hoặc tương đương trở lên.
4. Có năng lực lãnh đạo, quản trị và phát triển cơ sở giáo dục đại học; có khả năng hợp tác phát triển, huy động nguồn lực cho cơ sở giáo dục đại học.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 2 Thông tư này và các quy định sau:

1. Có trình độ tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí công tác; riêng đối với các trường đào tạo ngành đặc thù (quy mô đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật, nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, nhóm ngành thể dục thể thao chiếm ít nhất 70% tổng quy mô đào tạo toàn trường), yêu cầu trình độ thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với vị trí công tác.
2. Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục đại học từ cấp phó trưởng khoa, phòng, ban hoặc tương đương trở lên.
3. Có năng lực quản lý và phát triển các lĩnh vực cụ thể của cơ sở giáo dục đại học.

44 ✓

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 2 Thông tư này và các quy định sau:

1. Có trình độ thạc sĩ trở lên đối với hiệu trưởng trường cao đẳng; có trình độ đại học trở lên đối với hiệu trưởng trường trung cấp và hiệu trưởng trường trung học nghề.
2. Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc thuộc trình độ đào tạo cao hơn từ cấp trưởng khoa, phòng, ban hoặc tương đương trở lên.
3. Có năng lực lãnh đạo, quản lý và phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có khả năng hợp tác phát triển, huy động nguồn lực cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể đối với phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 2 Thông tư này và các quy định sau:

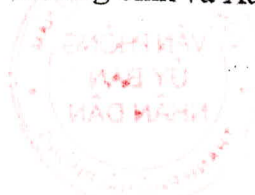
1. Có trình độ thạc sĩ trở lên đối với phó hiệu trưởng trường cao đẳng; có trình độ đại học trở lên đối với phó hiệu trưởng trường trung cấp và phó hiệu trưởng trường trung học nghề.
2. Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc thuộc trình độ đào tạo cao hơn từ cấp phó trưởng khoa, phòng, ban hoặc tương đương trở lên.
3. Có năng lực quản lý và phát triển các lĩnh vực cụ thể của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Tiêu chuẩn về trình độ đối với phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được áp dụng khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ; trường hợp đặc biệt, viên chức quản lý đang giữ chức vụ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo do cơ quan quản lý trực tiếp quyết định.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2026.
2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 20 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp và khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 20 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng.



3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban Thường vụ Đảng ủy; các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ TCCB (05b).



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG**

SAO Y

Số: 10 / SY-VP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Nơi nhận:

- CT UBND thành phố;
- Phó CT UBND tp Vũ Tiến Phụng;
- Các Sở: GD & ĐT, NV;
- Các Trường: ĐH Hải Dương, ĐH Hải Phòng, CĐ nghề Hải Dương, CĐ Kinh tế Hải Phòng, CĐ Kỹ thuật Hải Phòng, CĐ Y tế Hải Phòng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, L.T.Hiến.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thanh Hùng